

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH CAO BẰNG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TB-THADS

Cao Bằng, ngày 31 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016 được sửa đổi, bổ sung năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Bản án dân sự phúc thẩm số 636/2024/DS-PT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DSST ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 19/QĐ-CTHADS ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng (nay là Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng); Quyết định thi hành án số 20/QĐ-CTHADS ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng (nay là Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng); Quyết định thi hành án số 20/QĐ-CTHADS ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 13/QĐ-THADS ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 198/2025/2509025/TĐG/VCA-CTTĐG ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Công ty cổ phần tư vấn và thẩm định Việt Nam.

Căn cứ Thông báo số 893/TB-THADS ngày 28/10/2025 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng đã thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản như sau:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

(1). Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 236, tờ bản đồ số 491-III-D-d (bản đồ địa chính năm 1995), nay là thửa đất số 152, tờ bản đồ số 10 (bản đồ địa chính năm 2015) diện tích theo giấy chứng nhận là 217m², diện tích thực tế theo

sơ đồ trích đo là 223,1m², địa chỉ thửa đất tại: Tổ 10, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (nay là Tổ dân phố Hợp Giang 10, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 670754, mang tên ông Trần Hồng Thái do Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng cấp ngày 23/8/1997.

(2). Tài sản trên đất gồm: gian nhà số 01, 02, 03, 04, 05, 06, dãy nhà trọ, gian nhà giáp với bể nước, bể nước xây gạch, mái tôn. Cụ thể như sau:

- 01 (một) dãy nhà xây 01 tầng gồm 06 gian nhà (gian nhà số 01, 02, 03, 04, 05, 06) diện tích 107,7m²; gian phòng bếp (gian nhà số 07) và dãy nhà trọ (gian nhà số 08, 09, 10), gian vệ sinh, tổng diện tích từ gian phòng bếp đến gian vệ sinh là 39,2m².

Gian số 01: phía trước cửa nhà giáp đường Hoàng Văn Thụ có 01 cửa sắt xếp (kéo) 2 cánh, 01 cửa gỗ nhỏ trước lối đi vào nhà, trần đổ bê tông, lợp proximang, nền lát gạch hoa đã cũ, tường xây trát đã bong tróc, điện nổi;

Gian số 02: cửa vào bằng gỗ đã cũ, trần đổ bê tông, nền lát gạch hoa đã cũ, tường xây trát đã bong tróc;

Gian số 03, 04: cửa vào bằng gỗ đã cũ, mái lợp proximang, xà gồ bằng gỗ, nền láng xi măng;

Gian số 05: trần đổ bê tông, cửa đi bằng gỗ đã cũ, nền láng xi măng; Gian số 06: trần đổ bê tông, nền láng xi măng, có một cửa sắt xếp (kéo) đi ra các gian nhà phía sau;

Gian số 07 gian bếp không có cửa; Dãy nhà trọ gồm: Gian số 08 và 09 cửa vào bằng gỗ đã cũ và gian số 10 (không có cửa). Từ gian số 07, 08, 09, 10 mái lợp proximang, xà gồ bằng gỗ, nền láng xi măng;

Gian vệ sinh khép kín, cửa ra vào bằng gỗ, nền lát gạch hoa đã cũ, mái lợp proximang, xà gồ bằng gỗ;

- 01 (một) bể nước xây bằng gạch rộng 1,2m³;

- 01 (một) mái tôn tiếp giáp mái nhà từ gian số 08 đến hết gian vệ sinh có diện tích là 8,7m², khung mái tôn bằng kẽm, có một dãy tường xây bằng gạch phía dưới dài 16,6m;

- Gian nhà giáp với bể nước có diện tích 11m², tường xây gạch, xà gồ bằng gỗ, mái lợp proximang.

2. Giá khởi điểm: 9.743.786.000,đ (Chín tỷ bảy trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

3. Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn:

- Công ty đấu giá hợp danh Sao Việt. Địa chỉ: tầng 01, nhà chữ U, số 06 Nguyễn Công Trứ, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Tổng số điểm: 94.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do: Không có.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do: Không có.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0

4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	53,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	14,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	7,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: $Số\ điểm\ của\ B = (U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: $Số\ điểm\ của\ C = (V \times 3) / Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm	5,0

	<i>có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày <u>Luật đấu giá tài sản</u> có hiệu lực)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số <u>05/2005/NĐ-CP</u> ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số <u>17/2010/NĐ-CP</u> ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo <u>Luật đấu giá tài sản</u> hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo <u>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản</u>)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	3,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	
8.	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	<i>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</i> (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục	6,0

	này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	
4.	Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại Phụ lục này)	
Tổng số điểm		94,0

Vậy, Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng thông báo để Công ty đấu giá hợp danh Sao Việt và các đương sự được biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Công ty đấu giá hợp danh Sao Việt;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Trang Thông tin điện tử THADS;
- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Lý Văn Vĩnh